

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án chuyển 55,501 ha rừng tự nhiên nghèo kiệt và 15,922 ha đất không có rừng
sang trồng rừng cao su - Công ty Cổ phần Đại Minh, tại khoảnh 8 tiểu khu 104
thuộc Ban QLRPH Lộc Ninh, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ về việc
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28/02/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08/12/2008 của Bộ Tài
nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác
động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
hợp ngày 29/3/2011 tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước của Dự án
chuyển 55,501 ha rừng tự nhiên nghèo kiệt và 15,922 ha đất không có rừng sang
trồng rừng cao su - Công ty Cổ phần Đại Minh, tại khoảnh 8 tiểu khu 104 thuộc
Ban QLRPH Lộc Ninh, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án chuyển 55,501
ha rừng tự nhiên nghèo kiệt và 15,922 ha đất không có rừng sang trồng rừng cao
su, tại khoảnh 8 tiểu khu 104 thuộc Ban QLRPH Lộc Ninh, xã Lộc Tấn, huyện Lộc
Ninh, tỉnh Bình Phước của Công ty Cổ phần Đại Minh đã được chỉnh sửa, bổ sung
kèm theo văn bản giải trình của Công ty tại Công văn số 07/CV ngày 17/4/2011;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
193/TTr-STNMT ngày 05/5/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
chuyển 55,501 ha rừng tự nhiên nghèo kiệt và 15,922 ha đất không có rừng sang
trồng rừng cao su, tại khoảnh 8 tiểu khu 104 thuộc Ban QLRPH Lộc Ninh, xã Lộc
Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (sau đây gọi là Dự án) do Công ty Cổ phần
Đại Minh làm Chủ đầu tư (sau đây gọi là Chủ đầu tư).

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã nêu
trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:



1. Chỉ được triển khai Dự án khi có Quy hoạch trồng cao su tại khu vực dự án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt; chuyển đổi diện tích rừng thuộc loại được phép chuyển đổi và có trữ lượng phù hợp theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Trong quá trình khai hoang, trồng và khai thác cao su của dự án phải áp dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm phòng, chống xói mòn, hoang hóa đất, rửa trôi và sạt lở đất, phòng, chống lũ quét, lũ ống. Chỉ được phép sử dụng các loại hóa chất bảo vệ thực vật nằm trong danh mục cho phép.

3. Trong quá trình khai hoang, trồng và khai thác cao su của dự án phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về tiếng ồn theo qui định tại Quy chuẩn Việt Nam QCVN 26:2010/BTNMT và độ rung theo qui định tại Quy chuẩn Việt Nam QCVN 27:2010/BTNMT. Thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường do bụi và các khí độc hại phát sinh trong quá trình triển khai các hoạt động của dự án. Nồng độ bụi, các khí độc hại phải đảm bảo đạt Quy chuẩn Việt Nam QCVN 05:2009/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT, QCVN 19:2009/BTNMT, QCVN 20:2009/BTNMT. Thực hiện việc xử lý nước thải sinh hoạt đạt QCVN 14:2008/BTNMT.

4. Trong quá trình hoạt động, Chủ đầu tư phải nghiêm chỉnh vận hành các hệ thống xử lý chất thải và áp dụng các biện pháp canh tác nhằm hạn chế đến các tác động môi trường như trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã nêu, nếu có các sự cố về môi trường phải thông báo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường biết để xử lý.

5. Thực hiện các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng, chống và khắc phục các sự cố do cháy rừng, các rủi ro và sự cố môi trường khác. Có biện pháp quản lý đội ngũ cán bộ, lực lượng lao động nhằm ngăn chặn các hành vi chặt phá cây rừng và săn bắn động vật hoang dã trái phép ở khu vực thực hiện dự án bảo đảm tuân thủ các quy định của Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03/12/2004, Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý rừng.

6. Thu gom, vận chuyển và xử lý các loại chất thải rắn nông nghiệp và sinh hoạt đúng qui định; thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý các loại chất thải nguy hại theo các qui định tại Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn hành nghề và lập thủ tục hồ sơ, đăng ký, cấp phép hành nghề, mã số quản lý chất thải nguy hại và Quyết định số 23/2006/QĐ-BTNMT ngày 26/12/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành danh mục chất thải nguy hại.

7. Định kỳ thực hiện Chương trình giám sát môi trường nước thải, nước mặt, nước ngầm, không khí và công tác thu gom, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo đúng nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, gửi báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường

Điều 3. Chủ đầu tư phải tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện các nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu trong Quyết định này. Chế độ thông tin, báo cáo phải

thực hiện theo đúng qui định tại Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ và Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 4. Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án

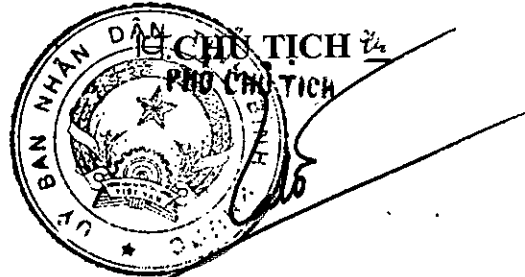
Điều 5. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, nếu có những thay đổi về nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ đầu tư phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh Bình Phước.

Điều 6. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu nêu tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT;
- Sở TN&MT, CCBVMT;
- UBND huyện Lộc Ninh;
- Công ty Cổ phần Đại Minh;
- LĐVP, P. KTN (T161);
- Lưu: VT. 20



Phạm Văn Công